

Số: 2658/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ mầm non và học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 19/7/2016 của HĐND tỉnh về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh về hỗ trợ học phí đối với trẻ mầm non và học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 155/TTr-SGDĐT ngày 25/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ mầm non và học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ mầm non, học sinh trung học cơ sở, học sinh trung học phổ thông công lập, ngoài công lập trên địa bàn tỉnh thuộc các gia đình gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

b) Trẻ mầm non, học sinh là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền được hưởng chính sách miễn giảm học phí (70%) theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP

ngày 02/10/2015 của Chính phủ (trừ các đối tượng đã được quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 1 Quyết định này).

2. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ bằng 100% mức học phí theo quy định tại Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 19/7/2016 của HĐND tỉnh đối với đối tượng quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 1 Quyết định này.

b) Hỗ trợ phần chênh lệch cho đủ 100% học phí theo mức học phí quy định tại Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 19/7/2016 của HĐND tỉnh đối với đối tượng quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 1 Quyết định này.

3. Thời gian hỗ trợ

Trong 4 tháng học kỳ 1 của năm học 2020-2021 (tháng 9, 10, 11, 12/2020).

4. Kinh phí thực hiện

Khoảng 4 tỷ đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thi hành Quyết định này; phối hợp với Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện rà soát, đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo phân bổ kinh phí, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc hỗ trợ học phí đối với học sinh theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- KBNN, Cục thuế tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH Quảng Nam, Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Hậu).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Tân